

# BIỆN PHÁP THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ

*MEASURES TO PROMOTE ACTIVITY SCIENTIFIC RESEARCH  
AT THE PEDAGOGICAL UNIVERSITY, HUE UNIVERSITY*

HÀ VIỆT HẢI<sup>(\*)</sup>, LÊ ANH PHƯƠNG<sup>(\*\*)</sup>

<sup>(\*)</sup><sup>(\*\*)</sup>Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế, [haviethai@dhsphue.edu.vn](mailto:haviethai@dhsphue.edu.vn)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 20/5/2023 Ngày nhận lại: 27/5/2023 Duyệt đăng: 26/6/2023 Mã số: TCKH-S02T6-B01-2023 ISSN: 2354 – 0788</p> <p><b>Từ khóa:</b> Nghiên cứu khoa học, Khoa học Công nghệ, Trường Đại học sư phạm, Đại học Huế.</p> <p><b>Key words:</b> Scientific research, Science and technology, University of Education, Hue University.</p>	<p>Nghiên cứu khoa học là một trong những hoạt động quan trọng trong các trường đại học. Để thúc đẩy hoạt động này một cách hiệu quả, cần có những nỗ lực lâu dài và đồng bộ của toàn bộ đội ngũ, qua nhiều cách thức khác nhau. Bài viết này trình bày một số chính sách và biện pháp đã được Trường Đại học sư phạm, Đại học Huế (Trường Đại học sư phạm Huế) thực hiện để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong đơn vị, cùng với một số đề xuất, kiến nghị để phát huy hơn nữa chất lượng và hiệu quả của công tác này trong các trường đại học.</p> <p><b>ABSTRACT</b> Scientific research is one of the most important activities in universities. To promote this activity effectively, it takes a long-term and synchronous effort of the entire institution, through many different ways. This article presents a number of policies and measures that have been implemented by the University of Education, Hue University to promote scientific research activities in the university, and some suggestions and recommendations to further promote the quality and effectiveness of this activity in universities.</p>

## 1. TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HUẾ

### 1.1. Lịch sử hình thành, sứ mạng và tầm nhìn

Trường Đại học sư phạm Huế được thành lập năm 1957, dưới hình thức là một phân khoa thuộc viện Đại Học Huế. Trước năm 1975, Trường Đại học sư phạm thuộc viện Đại học Huế là một cơ sở đào tạo giáo viên trung học duy nhất cho các tỉnh khu vực Miền trung và Tây Nguyên. Sau ngày

Miền nam giải phóng, Trường Đại học sư phạm Huế được chính thức thành lập, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm 1994, Trường trở thành trường thành viên của Đại học Huế. Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, Trường luôn có đóng góp quan trọng cho việc đào tạo nguồn nhân lực của đất nước và có nhiều thành tựu đáng kể trong việc nghiên cứu khoa học, đặc biệt là khoa học giáo dục.

Trường Đại học sư phạm Huế xác định sứ mạng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ khoa học và quản lý giáo dục có trình độ đại học, sau đại học theo chuẩn quốc gia và quốc tế; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục khu vực duyên hải Miền Trung và cả nước; phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Tầm nhìn của Trường đến năm 2030 sẽ trở thành một trong ba trường sư phạm trọng điểm quốc gia, tiên phong trong đào tạo giáo viên, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và chuyển giao sản phẩm nghiên cứu đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục ở khu vực duyên hải Miền Trung và cả nước; hoàn chỉnh ngành và bậc học; hoạt động theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế; đảm bảo cho người học có đủ năng lực cạnh tranh và thích ứng trong xã hội phát triển.

### 1.2. Các chuyên ngành và quy mô đào tạo

Trường Đại học sư phạm Huế đào tạo 28 chuyên ngành bậc cử nhân, 30 chuyên ngành bậc thạc sĩ và 12 chuyên ngành bậc tiến sĩ. Đại đa số các chuyên ngành đều thuộc lĩnh vực sư phạm và bậc cử nhân, thạc sĩ bao gồm hầu hết các chuyên ngành sư phạm của các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Do đặc điểm các chuyên ngành ngoại ngữ, kể cả sư phạm ngoại ngữ, đều được Đại học Huế tập trung tại Trường Đại học Ngoại ngữ. Để bắt kịp xu thế thay đổi các môn học theo hướng tích hợp ở các trường phổ thông theo chương trình mới, Trường đã mở một số

chuyên ngành tích hợp như cử nhân sư phạm Lịch sử - Địa lý và cử nhân sư phạm Khoa học tự nhiên. Chương trình đào tạo các chuyên ngành sư phạm cũng đã được đổi mới mạnh mẽ theo xu hướng đặt trọng tâm vào phát triển phẩm chất và năng lực của người học.

Từ năm 1976 đến nay, Trường Đại học sư phạm Huế đã đào tạo trên 60.000 cử nhân sư phạm, trên 3.000 thạc sĩ; bồi dưỡng thường xuyên cho hơn 100.000 lượt cho giáo viên trung học phổ thông thuộc các tỉnh khu vực miền Trung, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long. Sinh viên của Trường luôn được các cơ sở giáo dục tiếp nhận đánh giá cao về chất lượng chuyên môn và đạo đức nhà giáo. Rất nhiều cựu sinh viên của Trường đã đảm nhận các chức vụ cao trong ngành giáo dục như Giám đốc các Sở Giáo dục, hiệu trưởng các trường đại học; hoặc những vị trí cao trong các cơ quan Đảng và nhà nước. Tuy nhiên, trong một giai đoạn dài, cùng với sự khó khăn của ngành sư phạm trong cả nước, số lượng sinh viên của Trường Đại học sư phạm đã suy giảm đáng kể. Tình hình này chỉ mới khả quan trở lại từ năm học 2021-2022, với sự tác động tích cực của chính sách mới đổi của Nhà nước cũng như nỗ lực của bản thân nhà trường. Năm học 2022-2023: Trường đang thực hiện đào tạo cho 12.008 sinh viên, trong đó bậc đại học có 5.149 sinh viên chính quy; 4.889 sinh viên hệ vừa học vừa làm; bậc cao học có 1.927 học viên và 43 nghiên cứu sinh.

### 1.3. Đội ngũ giảng viên của Trường

**Bảng 1.** Đội ngũ giảng viên trong 5 năm gần đây

Năm	Số lượng viên chức, người lao động	Số lượng giảng viên	Số lượng tiến sĩ	Số lượng GS, PGS	Tỷ lệ giảng viên trình độ tiến sĩ
2018	399	251	85	55	55,8%
2019	380	236	84	51	57,2%
2020	369	225	83	47	57,8%
2021	360	221	94	44	62,4%
2022	353	214	104	40	67,3%

Xác định chất lượng của đội ngũ giảng viên là một yếu tố then chốt đảm bảo cho chất lượng

đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường, việc nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ

luôn được chú ý và tạo điều kiện thuận lợi trong các chủ trương, kế hoạch hoạt động của đơn vị. Đã mang lại hiệu quả rất tích cực, thể hiện rõ trong tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đã tăng trong vòng 5 năm trở lại đây. Trong khối các trường Sư phạm của toàn quốc, xét theo tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trên tổng số giảng viên, chỉ số của Trường Đại học sư phạm Huế xếp cao nhất, trên cả Trường Đại học sư phạm Hà Nội (64,5% năm 2022) [1], cao hơn Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (36,0% năm 2021) [2]. Đây là một trong những yếu tố có tính cơ bản và bền vững để phát triển và nâng cao chất lượng của hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường.

## **2. CÁC BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

### ***2.1. Xác định rõ vai trò của nghiên cứu khoa học trong sứ mạng, tầm nhìn***

Hoạt động khoa học công nghệ được xác lập là một trong hai hoạt động chủ yếu của Trường. Đây chính là biện pháp có tính cơ bản, gốc rễ và mang tầm chiến lược lâu dài nhất, có ảnh hưởng đến mọi hoạt động cụ thể khác trong nhà trường.

### ***2.2. Tuân thủ các chính sách, quy định về hoạt động khoa học công nghệ đối với các trường đại học công lập***

Là một trường đại học sư phạm công lập, Trường Đại học sư phạm Huế luôn chấp hành các chính sách, quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế, trong đó có những chính sách, quy định, điều khoản về hoạt động nghiên cứu khoa học. Có thể kể đến một số điểm quan trọng nhất có liên quan như điều khoản quy định về đại học định hướng nghiên cứu trong Luật Giáo dục đại học; điều khoản quy định về nghiên cứu khoa học trong Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế; điều khoản phân bổ ngân sách dành cho hoạt động khoa học công nghệ trong trường đại học tại Nghị định 99/2019/NĐ-CP quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học....

Một cách tổng quan, những chính sách, quy định trên đã chứa đựng trong đó các chủ trương, biện pháp của các cấp để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong các trường đại học. Việc tuân thủ những chính sách, quy định trên đã trực tiếp và gián tiếp ảnh hưởng đến nhiều mặt trong hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường như: Xây dựng các quy định tổ chức hoạt động; kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học dài hạn và ngắn hạn; phân bổ ngân sách dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học hàng năm; xây dựng và thực hiện tiêu chí đánh giá hoạt động của cá nhân và đơn vị trong trường.... Những yếu tố này lại có tác động đến việc thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học dài hạn và ngắn hạn của mọi đối tượng có liên quan trong nhà trường.

### ***2.3. Xây dựng hệ thống văn bản quy định của nhà trường về hoạt động nghiên cứu khoa học***

Những năm gần đây, Trường Đại học sư phạm Huế đã đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống văn bản quy định cho các hoạt động của nhà trường, trong đó có hoạt động nghiên cứu khoa học. Các văn bản này có thể thuộc dạng cụ thể hóa, chi tiết hóa cũng như bổ sung, chỉnh sửa các chi tiết của những văn bản đã được ban hành ở cấp cao hơn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế); hoặc là những văn bản độc lập riêng của nhà trường. Một số văn bản quan trọng nhất liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học có thể kể đến là:

Quy định Chế độ làm việc giảng viên của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, với phiên bản gần nhất được ban hành ngày 28/7/2022. Trong quy định này có phần liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học, tính giờ nghiên cứu khoa học của giảng viên được chi tiết hóa và cụ thể hóa hơn so với Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Huế;

Quy định về hoạt động khoa học - công nghệ và quy trình quản lý đề tài khoa học - công nghệ tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế phiên bản gần nhất được ban hành ngày 19/3/2018, được bổ sung, chỉnh sửa một số điều vào ngày 06/9/2019, dựa trên quy định tương ứng của Đại học Huế, với những bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của nhà trường;

Quyết định về một số định mức chi đối với đề tài Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, ban hành ngày 14/9/2020;

Quy định về tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu mạnh cấp Trường tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Phiên bản cuối cùng được ban hành ngày 16/12/2022;

Quy định về quản lý, sử dụng Quỹ khuyến khích tài năng dành cho cán bộ, viên chức và người học của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Phiên bản gần nhất được ban hành ngày 13/11/2019. Những văn bản trên góp phần hiệu quả trong việc thể chế hóa và chính xác hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường, đưa các hoạt động này vào nề nếp, đúng quy định. Những văn bản được ban hành độc lập của nhà trường đã tạo thêm những hình thức tổ chức, hoạt động mới, động lực mới cho đội ngũ giảng viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

#### **2.4. Chính sách động viên, khen thưởng minh bạch và mềm dẻo**

Để tạo thêm nguồn động viên về cả vật chất lẫn tinh thần cho hoạt động khoa học công nghệ, đặc biệt là những hoạt động có sản phẩm chất lượng cao, vào ngày 9/9/2013, Trường Đại học sư phạm Huế đã ban hành và đưa vào áp dụng Quy định về quản lý, sử dụng Quỹ khuyến khích tài năng dành cho cán bộ, viên chức và người học. Đây là một quy định mang tính đột phá và mới mẻ của nhà trường, được ban hành sớm hơn cả quy định tương ứng của Đại học Huế (ban hành lần đầu ngày 17/10/2013). Hiện tại, Trường Đại học sư phạm Huế cũng là đơn vị duy nhất trong 8 trường đại học thành viên của Đại học Huế có hình thức khen thưởng này. Trong quy định, những thành tích chủ yếu được khen

thường tập trung vào các kết quả xuất bản (đặc biệt là các bài báo quốc tế, sách chuyên ngành xuất bản quốc tế), và đăng ký sở hữu trí tuệ, chuyên giao kết quả khoa học công nghệ. Quy định được điều chỉnh, bổ sung hàng năm, theo hướng tăng dần yêu cầu về chất lượng của các sản phẩm khoa học công nghệ. Chẳng hạn như trong các năm đầu tiên, tất cả các bài viết đăng trên Kỷ yếu hội thảo quốc tế, Tạp chí quốc tế đều được khen thưởng nhưng từ năm 2019, chỉ có những bài báo thuộc danh mục WoS, Scopus và CPCI mới được thưởng.

Bảng 2 là số liệu về khen thưởng thành tích nghiên cứu khoa học theo Quỹ khuyến khích tài năng của nhà trường trong 5 năm gần đây.

**Bảng 2.** Khen thưởng theo Quỹ khuyến khích tài năng

Năm	Số công trình và giải thưởng khoa học công nghệ	Tổng số tiền thưởng (triệu đồng)
2018	63	228.5
2019	82	167.2
2020	110	291.9
2021	102	312.2
2022	111	344.2

Có thể nhận thấy sự tăng trưởng rõ rệt của các công trình nghiên cứu khoa học được khen thưởng trong vòng 5 năm gần đây, với số lượng tăng 1,8 lần; số tiền thưởng tăng 1,5 lần; đồng thời với sự tăng trưởng về chất. Trường Đại học sư phạm Huế luôn có khen thưởng kịp thời cho những thành tích và hoạt động nghiên cứu khoa học mang tính đột xuất hoặc không nằm trong quy định.

#### **2.5. Những chủ trương, biện pháp cụ thể và sáng tạo**

Với quan điểm và chiến lược chung là tạo điều kiện, động lực phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học với chất lượng ngày càng cao, nhằm hiện thực hóa sứ mạng và tầm nhìn của mình, bên cạnh Quỹ khuyến khích tài năng, Trường Đại học sư phạm Huế đã có nhiều biện pháp sáng tạo cụ thể, có thể kể đến như:

Về đề tài khoa học công nghệ: Ưu tiên tuyển chọn, phê duyệt những đề tài có sản phẩm

khoa học công nghệ chất lượng cao. Riêng đối với đề tài cấp trường, được phân chia thành nhiều mức với kinh phí khác nhau tương ứng với yêu cầu sản phẩm khác nhau, trong đó có mức khá cao đối với những đề tài có sản phẩm là bài báo WoS, Scopus hoặc sản phẩm được đăng ký sở hữu trí tuệ, chuyển giao ứng dụng. Đồng thời, cũng có những quy định đối với các giảng viên có học hàm, học vị cao thì chỉ được thực hiện những đề tài cấp quản lý cao và có sản phẩm chất lượng cao.

*Nhóm Nghiên cứu mạnh giảng viên:* Trường tạo điều kiện hỗ trợ để giảng viên thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh cấp cao (hiện tại chỉ mới có cấp Đại học Huế). Để tạo điều kiện cho giảng viên có đủ điều kiện thành lập nhóm nghiên cứu mạnh cấp cao hơn, từ năm 2019, Trường đã ban hành Quy định về việc tổ chức và hoạt động của các nghiên cứu mạnh cấp Trường. Theo đó, tiêu chuẩn của các nhóm đăng ký phải thỏa mãn các điều kiện: 1) Chưa đủ điều kiện để đăng ký nhóm nghiên cứu mạnh cấp Đại học Huế; 2) Sau 2 năm hoạt động, nhóm phải đạt được đủ tiêu chuẩn và sản phẩm để có thể đăng ký trở thành nhóm nghiên cứu mạnh cấp Đại học Huế. Kể từ lúc ban hành, đã có nhiều nhóm nghiên cứu mạnh được thành lập và hoạt động hiệu quả.

*Nhóm nghiên cứu mạnh sinh viên:* Là một hoạt động mang tính đột phá trong việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên. Trước đây, sinh viên chủ yếu đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, với mức kinh phí khá nhỏ (5-7 triệu đồng/đề tài), với yêu cầu sản phẩm thấp (bài báo đăng ở Kỷ yếu Hội thảo khoa học sinh viên của Trường). Với hình thức này, các đề tài thường chỉ dừng ở mức độ ngắn hạn, nhỏ, thấp. Từ năm 2019, Trường đã có quy định để thành lập và đưa vào hoạt động các nhóm nghiên cứu mạnh sinh viên, theo hướng có thời gian thực hiện dài hơn, có yêu cầu về sản phẩm cao hơn và được cấp kinh phí nhiều hơn, tối đa ở mức hàng trăm triệu đồng. Nhờ hướng

tiếp cận này, đã có những sinh viên của Trường là tác giả của các bài báo thuộc danh mục WoS và Scopus, từ đó đạt được những giải thưởng cao trong các cuộc thi về nghiên cứu khoa học sinh viên ở mức quốc gia.

### **2.6. Tổ chức và tạo điều kiện để giảng viên tham gia nhiều hoạt động khoa học công nghệ**

Hàng năm, nhiều hoạt động khoa học công nghệ được Trường và các đơn vị trực thuộc tổ chức như: Hội thảo khoa học các cấp; seminar khoa học, mời các diễn giả quốc tế thuyết trình, trao đổi học thuật... Trường cũng tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên và người học tham gia các cuộc thi, hội thi khoa học các cấp. Những hoạt động này đã tạo điều kiện và động lực để giảng viên và người học của trường tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và đạt nhiều kết quả cao.

### **3. CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Công tác nghiên cứu khoa học đã trở thành một hoạt động, một yêu cầu thường xuyên và tất yếu trong hoạt động của từng giảng viên, đơn vị trong Trường.

Có một sự cộng tác và cạnh tranh lành mạnh trong việc đăng ký các đề tài khoa học công nghệ, theo xu hướng ưu tiên cho những đề tài có sản phẩm cao.

Hàng năm, giảng viên và người học của Trường thực hiện được nhiều đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ và đạt nhiều giải thưởng khoa học công nghệ các cấp, trong đó có nhiều đề tài và giải thưởng cấp quốc gia.

Số lượng đề tài cấp Quốc gia (chủ yếu là đề tài thuộc Quỹ Nafosted) của Trường luôn đạt mức cao trong số các trường thành viên của Đại học Huế. Trong 2 năm (2021, 2022), Quỹ Nafosted không tuyên đề tài mới nên Trường không có đề tài nào thuộc cấp Quốc gia. Số lượng đề tài cấp Trường của các năm 2021, 2022 cũng giảm so với các năm trước, do Trường thực hiện chủ trương giảm bớt các đề tài nhỏ, kinh phí ít, để tập trung cho các đề tài lớn hơn và các nhóm nghiên cứu mạnh, nhất là đối với sinh viên

thì không còn duy trì các đề tài nhỏ và đơn lẻ. Tuy số lượng đề tài của 2 năm gần đây có ít hơn so với những năm trước, nhưng nhìn chung thì

chất lượng đề tài, và kéo theo là chất lượng của sản phẩm cũng tăng theo.

**Bảng 3.** Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp của Trường Đại học sư phạm Huế 5 năm gần đây

Loại \ Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường	66	61	39	25	32
Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Huế	08	16	21	12	10
Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ	04	06	04	05	03
Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh	0	0	0	01	0
Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia	05	03	05	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>83</b>	<b>86</b>	<b>69</b>	<b>43</b>	<b>45</b>

Từ khi có chính sách về nhóm nghiên cứu mạnh được ban hành (2019), nhiều nhóm nghiên cứu mạnh đã được thành lập (Bảng 4) và ngày càng thể hiện rõ vai trò trong việc thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và đóng góp phần đáng kể vào việc tăng số lượng xuất bản chất lượng cao của toàn Trường, đặc biệt là các xuất bản của sinh viên trên các tạp chí quốc tế. Các

nhóm nghiên cứu mạnh sinh viên đã tạo được trong từng khoa các hoạt động nghiên cứu khoa học mang tính dài hơi, có chất lượng cao và có tính kế thừa giữa các khóa sinh viên, một điểm rất khó để thực hiện nếu như chỉ tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên theo dạng các đề tài đơn lẻ, kinh phí ít như trước đây.

**Bảng 4.** Số lượng nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học sư phạm Huế 5 năm gần đây

Loại \ Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Số nhóm nghiên cứu mạnh cấp Trường của giảng viên	Chưa thực hiện	02	03	03	05
Số nhóm nghiên cứu mạnh cấp Đại học Huế của giảng viên		0	03	04	*
Số nhóm nghiên cứu mạnh cấp trường của sinh viên		13	07	06	10
<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>15</b>

\*: chưa triển khai đăng ký mới

Số lượng các sản phẩm xuất bản của giảng viên tăng dần, cả về số lượng và chất lượng, trong đó có sự dịch chuyển rõ rệt về sự chuyển biến từ các sản phẩm xuất bản ở mức độ thấp đến các mức độ cao hơn. Đây là minh chứng cho sự phát triển của hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường, với các số liệu cụ thể được trình trong Bảng 5 [3]. Bài báo thuộc danh mục ISI/WoS, ESCI, Scopus nhiều hơn số lượng công trình được thưởng theo Quỹ khuyến khích tài năng, vì tiêu chuẩn của các bài báo được thưởng có những yêu cầu chặt hơn. Ví dụ như

tác giả bài báo phải sử dụng tên đơn vị của Trường Đại học sư phạm Huế, các bài của giảng viên của Trường nhưng đang làm nghiên cứu sinh tại đơn vị khác sẽ không được thưởng. Bài báo thuộc danh mục WoS, Scopus của nhà trường thuộc hàng cao nhất trong khối các trường sư phạm của cả nước, nhất là khi đánh giá theo tỷ lệ số bài báo trên số lượng giảng viên. Số lượng các xuất bản thuộc danh mục WoS và Scopus tăng trưởng rất ấn tượng, gấp 1,6 lần khi so sánh số lượng của năm 2022 và năm 2019.

**Bảng 5.** Số lượng công trình nghiên cứu khoa học của Trường Đại học sư phạm Huế công bố trong 5 năm gần đây

Loại	Năm	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Tạp chí khoa học Quốc tế</b>		<b>87</b>	<b>83</b>	<b>116</b>	<b>138</b>	<b>138</b>
Tạp chí thuộc danh mục WoS		64	70	97	102	92
Tạp chí thuộc danh mục Scopus		10	12	14	28	35
Tạp chí Quốc tế có phản biện		13	1	5	8	11
<b>Tạp chí khoa học trong nước</b>		<b>219</b>	<b>168</b>	<b>152</b>	<b>165</b>	<b>184</b>
Tạp chí được Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm		169	138	142	135	135
Tạp chí/Tập san của cấp trường		50	30	10	30	49
<b>Hội thảo khoa học</b>		<b>84</b>	<b>55</b>	<b>40</b>	<b>38</b>	<b>60</b>
Hội thảo khoa học quốc tế		12	5	14	13	23
Hội thảo khoa học trong nước		60	40	24	23	26
Hội thảo khoa học cấp trường		12	10	2	2	11
<b>Tổng cộng</b>		<b>390</b>	<b>306</b>	<b>308</b>	<b>341</b>	<b>382</b>

#### 4. NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ VƯỚNG MẮC

*Khó khăn trong nguồn kinh phí và tài nguyên để thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học:* Đa số các đề tài từ cấp Đại học Huế trở lên (ngoại trừ đề tài Nafosted) được phân bổ theo chỉ tiêu khá hạn hẹp. Đề tài cấp trường cũng có số lượng hạn chế do nguồn kinh phí hạn chế hàng năm được trích ra từ kinh phí hoạt động của nhà trường. Các nguồn đề tài của các địa phương và các ban ngành khác rất khó để tiếp cận. Tất cả những điều này làm cho số lượng đề tài nghiên cứu khoa học được thực hiện là nhỏ hơn nhiều so với khả năng và nhu cầu của đội ngũ giảng viên, nhà nghiên cứu trong trường.

*Các nghiên cứu, nhóm nghiên cứu vẫn mang tính cục bộ, tầm vóc nhỏ:* nhìn chung, các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ đều có tính ngắn hạn và phạm vi nghiên cứu nhỏ, kể cả các đề tài và nhiệm vụ cấp quốc gia. Các nhóm thực hiện đề tài nói chung vẫn mang tính cục bộ trong đơn vị hoặc chỉ có kết hợp với một số ít cá nhân, đơn vị bên ngoài, chưa có những nhóm nghiên cứu lớn, mang tầm vóc quốc gia, có thể thực hiện những nghiên cứu mang tính lâu dài và có kết quả xuất sắc, có ý nghĩa lớn trong khoa học và ứng dụng phát triển kinh tế xã hội.

*Thủ tục thực hiện đề tài rườm rà, phức tạp:*

Quy trình thực hiện đề tài còn rất nhiều bước không cần thiết, không có ý nghĩa trong việc nâng cao chất lượng khoa học của đề tài. Đặc biệt là các quy định, thủ tục thanh toán, quyết toán về tài chính còn rất phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian và công sức thực hiện. Rất nhiều nhà nghiên cứu đã phát biểu rằng thực hiện các công việc này còn khó khăn và mệt nhọc hơn cả việc thực hiện nội dung khoa học của đề tài.

*Vẫn còn một bộ phận giảng viên chưa tích cực trong việc nâng cao trình độ chuyên môn nói chung và khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học nói riêng:* Thực tế có một bộ phận giảng viên chưa có trình độ tiến sĩ nhưng không tích cực, thậm chí là hoàn toàn không có ý định nâng cao trình độ của mình, kể cả khi có điều kiện rất thuận lợi. Điều này ảnh hưởng đến khả năng chuyên môn nói chung và khả năng nghiên cứu khoa học nói riêng của bản thân bị hạn chế, từ đó có ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động nghiên cứu khoa học của toàn trường.

#### 5. CÁC KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Tạo thêm nguồn kinh phí và điều kiện dành cho công việc nghiên cứu khoa học: Ngoài các nguồn vốn từ ngân sách như đã có trước đây, có

thể tạo thêm theo hướng xã hội hóa thông qua các chính sách, quy định mang tính vĩ mô, nhất là để tạo sự tham gia tích cực của các tổ chức, công ty, tập đoàn lớn vào công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ. Duy trì và phát triển Quỹ Nafosted và phát triển thêm những quỹ tương tự, một cách thức để phát triển một cách công bằng, minh bạch và hiệu quả các nghiên cứu khoa học có chất lượng cao. Nhanh chóng triển khai việc thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh (cấp Bộ) theo Nghị định 109/2022/ND-CP của Chính phủ. Đây sẽ là những nhóm nghiên cứu lớn theo hình thức liên trường, liên viện, liên ngành, thời gian hoạt động lâu dài và có thể thực hiện những nghiên cứu có chất lượng cao, có nguồn kinh phí lớn và thời gian thực hiện dài. Kết quả của các nhóm sẽ là những sản phẩm khoa học công nghệ có chất lượng cao, đóng góp lớn cho khoa học và phát triển kinh tế xã hội. Giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, đặc biệt là việc thanh toán quyết toán kinh phí trong quy định quản lý và thực hiện đề tài khoa học công nghệ các cấp, tạo điều kiện để các nhà khoa học tập trung vào

thực hiện công tác nghiên cứu khoa học. Nâng cao tiêu chuẩn về trình độ giảng viên, tiến tới quy định trình độ tối thiểu của giảng viên là tiến sĩ. Đối với những trường hợp tuyển dụng giảng viên tập sự chưa phải là tiến sĩ, phải quy định lộ trình và thời gian tối đa để giảng viên đạt được trình độ này.

## 6. KẾT LUẬN

Với nhiều chính sách, quy định và biện pháp đồng bộ, hiệu quả, thành tích hàng năm về nghiên cứu khoa học của Trường Đại học sư phạm Huế luôn tăng trưởng về số lượng và chất lượng, đặc biệt là trong vòng 5 năm gần đây. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tốt đã đạt được, cũng có nhiều vấn đề khó khăn và trở ngại cần giải quyết nhưng vượt quá khả năng và quyền hạn của nhà trường. Bài viết này đã trình bày và phân tích những nguyên nhân, kết quả đáng khích lệ của hoạt động khoa học công nghệ tại trường Đại học sư phạm Huế cùng với những kiến nghị, đề xuất gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và chính phủ để tạo điều kiện và thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa công tác khoa học công nghệ trong các trường đại học công lập trên toàn quốc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trường Đại học sư phạm Hà Nội (2023), *Cổng thông tin điện tử*, truy cập tại <https://hnue.edu.vn>.
- [2] Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2021), *Báo cáo tự đánh giá theo bộ chỉ số phát triển trường sư phạm năm 2021*, truy cập tại <https://hcmue.edu.vn/vi/gioi-thieu/ba-cong-khai/bc-tdg/1704-teidi-2021-bc>.
- [3] Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế (2021), *Báo cáo tự đánh giá theo bộ chỉ số phát triển trường sư phạm năm 2021*, truy cập tại [http://www.dhsphue.edu.vn/cd\\_cmp.aspx?cd=0606&id=0](http://www.dhsphue.edu.vn/cd_cmp.aspx?cd=0606&id=0).
- [4] Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. *Cổng thông tin điện tử*, truy cập tại <http://www.dhsphue.edu.vn>.